

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Bà Trần Ngọc Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Ánh Xuân H, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Tổ K, ấp L, xã M, huyện N, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Tổ K, ấp L, xã M, huyện N, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn ngày 10/3/2017, biên bản hòa giải ngày 18/4/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Đỗ Ánh Xuân H) thể hiện:**

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà H và bị đơn ông P chung sống với nhau, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy

chứng nhận kết hôn số 45 ngày 27/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã và bất đồng trong quan điểm, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, bị đơn còn thường xuyên đánh đập nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn làm đơn ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Ngọc C, sinh ngày 06/7/2009. Hiện con chung đang sống cùng nguyên đơn, được nguyên đơn chăm sóc, giáo dục tốt nên nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung , nợ chung: Không tranh chấp , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

*** Theo bản tự khai ngày 18/4/2017, biên bản hòa giải ngày 18/4/2017, đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt ngày 26/4/2017, bị đơn (ông Nguyễn Văn P) thể hiện:**

Bị đơn ông P và nguyên đơn bà H chung sống với nhau, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 27/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Bình Dương. Trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn thì bị đơn đồng ý vì hai bên luôn bất đồng quan điểm sống, bị đơn thừa nhận có đánh đập nguyên đơn nhiều lần do một phần sẵn có rượu trong người và một phần do nguyên đơn cư xử không tế nhị với chồng con. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm gì, không thể chung sống với nhau được nữa. Tuy nhiên, bị đơn là người theo Đạo Thiên Chúa nên không thể ký tên đồng ý ly hôn trong biên bản hòa giải thành tại Tòa án được. Vì vậy, bị đơn yêu cầu Tòa án mở phiên tòa xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Bị đơn đồng ý giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và bị đơn không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung , nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bị đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa :** Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Tại phiên tòa , phía bị đơn ông P vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà H, giao con chung

cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà H và bị đơn ông P chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 27/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng trong quan điểm, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, bị đơn còn thường xuyên đánh đập nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn làm đơn xin ly hôn với bị đơn. Tòa án đã tiến hành hoà giải và tạo điều kiện cho hai bên một thời gian để hàn gắn tình cảm, nhưng nguyên đơn kiên quyết ly hôn. Bị đơn đồng ý. Quá trình giải quyết bị đơn thừa nhận có đánh đập nguyên đơn nhiều lần dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thống nhất ly hôn nhưng không đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải thành tại Tòa án và yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2] Xét, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đỗ Ngọc C, sinh ngày 06/7/2009 và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hiện con chung đang sống cùng nguyên đơn, Tòa án tham khảo ý kiến của con chung tại bản tự khai ngày 18/4/2017 và tại phiên tòa, con đều có nguyện vọng chung sống với nguyên đơn. Bị đơn đồng ý giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và bị đơn và là ý chí tự nguyện của con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Ánh Xuân H đối với ông Nguyễn Văn P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Ánh Xuân H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

1.2. Về con chung: Giao cho bà Đỗ Ánh Xuân H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đỗ Ngọc C, sinh ngày 06/7/2009. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Ánh Xuân H không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Ánh Xuân H và ông Nguyễn Văn P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không xem xét.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đỗ Ánh Xuân H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005062 ngày 29 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2017).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phan Xuân Nam**